

SỰ THÂM NHẬP CỦA XÃ HỘI HỌC TƯ SẢN VÀO MIỀN NAM VIỆT NAM TRƯỚC GIẢI PHÓNG VÀ VIỆC PHÊ PHÁN NÓ.

Đặng Cảnh Khanh

Mặc dù việc nghiên cứu xã hội học được tiến hành ngay từ đầu thế kỷ, nhưng xã hội học tư sản với đúng nghĩa của nó chỉ được truyền bá một cách hực sự rộng rãi ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ II.

Bất chấp sự muộn màng này – sự muộn màng được quy định bởi hoàn cảnh và đặc điểm lịch sử của nó – chỉ trong một giai đoạn ngắn ngủi, nhất là vào những năm 60 đến 70, với sự nâng đỡ của chính quyền thực dân mới, xã hội tư sản đã thâm nhập một cách mạnh mẽ vào Miền Nam Việt Nam chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Nó trở thành vũ khí nguy hiểm của chính quyền thực dân mới trong cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng Mác – Lê Nin và phong trào giải phóng dân tộc. Bản chất mác xít. Chống cộng sản của xã hội học tư sản càng biểu lộ rõ ràng hơn khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ chống nhân dân Việt Nam trở lên quyết liệt.

Sau ngày giải phóng cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa đã hóa bỏ dần gốc rễ xã hội của việc nảy sinh và phát triển những tư tưởng xã hội học tư sản và hệ tư tưởng tư sản. Tuy vậy, tàn tích của nó trong đời sống xã hội, ảnh hưởng của nó trong nghiên cứu khoa học, đặc biệt là xã hội học vẫn còn tồn tại.

Hiện nay, để xây dựng xã hội học Mác - Lê Nin, việc nghiên túc đánh giá khách quan khoa học sự thâm nhập và những kết quả nghiên cứu xã hội học tư sản ở Miền Nam, khác phục những tàn dư của nó ngày càng trở lên cần thiết. Tuy nhiên, đây là một công việc khó khăn, phức tạp trên thực tế tồn tại nhiều ý kiến chưa thống nhất. Bởi vậy đòi hỏi phải nghiên cứu toàn diện, sâu sắc và công phu bài viết dưới đây chỉ là một nét phác thảo, của những nghiên cứu bước đầu.

1. Sự du nhập của tư tưởng xã hội học tư sản vào Miền Nam Việt Nam.

Sự du nhập của tư tưởng xã hội học vào Miền Nam Việt Nam, ngay từ đầu đã gắn liền với mưu đồ xâm lược của chủ nghĩa thực dân.

Để ngăn chặn ảnh hưởng của tư tưởng Mác – Lê Nin với tính cách mạng và khoa học của nó, đế quốc Mỹ từ lâu đã thấy rõ tầm quan trọng của việc truyền bá hệ tư tưởng tư sản, tư tưởng xã hội học tư sản và nhu cầu của việc nghiên cứu xã hội học ở Miền Nam. Vì thế, suốt thời gian chiến tranh xâm lược Việt Nam nó đã không tiếc sức lực và tiền của sử dụng mọi khả năng và phương tiện để tiến hành công việc này.

a. Để hiểu rõ nội dung và hình thức của quá trình du nhập những du nhập tư tưởng xã hội học tư sản vào Miền Nam, trước hết chúng ta phải phân tích việc sử dụng hệ thống thông tin tuyên truyền của Mỹ - nguy vào mục đích này.

Bộ máy thông tin tuyên truyền của Mỹ là một hệ thống đồ sộ được tập hợp trong “ Phái bộ Mỹ ở Việt Nam” (U.S Mission Việt Nam) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tòa đại sứ Mỹ. Thông qua một hệ thống những tổ chức như Sở thông tin Hoa Kỳ (United States Information Service – UIS), cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (United States Information Service – USIS), Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ.

JUSPAO và UIS là những cơ quan đặc lực nhất trong việc truyền bá văn hóa Mỹ cũng như tư tưởng phản động của xã hội học tư sản. JUSPAO có cơ quan đại diện ở 37 thành phố và tỉnh lỵ miền Nam, với những trung tâm văn hóa Mỹ, những câu lạc bộ, thư viện, nhà xuất bản hoạt động rất nhộn nhịp.

JUSPAO còn là người đỡ đầu của hội Việt – Mỹ. Hội này còn có những trụ sở quy mô, đặt tại nhiều trung tâm văn hóa chính trị lớn như Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ, Đà Lạt, thường xuyên mở những lớp giảng dạy, những buổi sinh hoạt khoa học nghệ thuật, ngôn ngữ gây ảnh hưởng không nhỏ ở vùng Mỹ - Nguy kiểm soát. Những năm hoạt động đa dạng của hội đã cuốn hút một cách đáng kể sự chú ý của sinh viên, học sinh, trí thức. Theo một tờ tạp chí do hội Việt – Mỹ xuất bản, trong năm 1973, tại thành phố Sài Gòn có tới 22.283 người thường xuyên tham gia những hoạt động sinh hoạt, học tập do hội này tổ chức.

JUSPAO và USIS cũng đỡ đầu việc xuất bản tạp chí và sách báo, những sách báo do JUSPAO chỉ đạo và điều hành như: *Diễn đàn Mỹ*, *Đối thoại*, *triển vọng*, *Thế giới Tự do*, *Gia đình...* phát hành với số lượng đồ sộ đã góp phần đáng kể vào việc truyền bá hệ tư tưởng tư sản, văn hóa Mỹ trong quần chúng nhân dân các đô thị bị tạm chiếm. Nội dung của những tạp chí này khá rộng lớn, từ những vấn đề chính trị - xã hội, tư tưởng, kinh tế tới những mối quan tâm tưởng như nhỏ nhặt thường ngày của mỗi người dân. Nghiên cứu chính trị và hiện đại, sáng tạo... là thường ngày của mỗi người dân là những tạp chí có tính chất nghiên cứu khoa học, lấy đối tượng là giới trí thức. Theo một tờ tạp chí do Hội Việt - Mỹ xuất bản, trong năm 1973, tại thành phố Sài Gòn có tới 22.283 người thường xuyên tham gia những hoạt động, sinh hoạt, học tập do hội này tổ chức.

JUSPAO và USIS cũng đỡ đầu việc xuất bản nhiều tạp chí và sách báo. Những sách báo do JUSPAO chỉ đạo và điều hành như: *Diễn đàn Mỹ*, *Đối thoại*, *Triển vọng*, *Thế giới tự do*, *Gia đình*....phát hành với số lượng đồ sộ đã góp phần đáng kể vào việc truyền bá hệ tư tưởng tư sản, văn hóa Mỹ trong quần chúng nhân dân các đô thị bị tạm chiếm. Nội dung của những tạp chí này khá rộng lớn, từ những vấn đề chính trị - xã hội, tư tưởng, kinh tế tới những mối quan tâm tưởng như nhỏ nhặt thường ngày của mỗi người dân. *Nghiên cứu chính trị và Hiện đại*, *Sáng tạo*...là những tạp chí có tính chất nghiên cứu khoa học, lấy đối tượng là giới trí thức, sinh viên, viên chức. Nó công bố những công trình nghiên cứu xã hội học, sử học, chính trị, kinh tế, giới thiệu những tác phẩm khoa học của các học giả tư sản trong nước và nước ngoài.

Cùng với JUSPAO và USIS, cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Quỹ tài trợ Châu Á (Asia Foundation, hay còn gọi là Hệ thống văn hóa châu Á) cũng là những tổ chức tham gia tích cực vào hệ thống thông tin tuyên truyền của chính quyền thực dân mới. Chẳng hạn, chỉ trong năm 1966, USAID đã trợ giúp chính quyền ký kết 760 bản hợp đồng với các tổ chức Nhà nước và tư nhân ở miền Nam Việt Nam nghiên cứu các vấn đề khoa học xã hội và tuyên truyền chống cộng sản (2).

"*Văn hóa Á châu*" được sự tài trợ và trực tiếp chỉ đạo của Cục tình báo Trung ương Mỹ (CIA) là một tổ chức lớn và rất có ảnh hưởng ở miền Nam Việt Nam. Với một khả năng tài chính dồi dào, tổ chức này đã nắm giữ nhiều nhà xuất bản và tạp chí, tổ chức những sinh hoạt khoa học trên nhiều đề tài phong phú, thu hút sự chú ý của giới trí thức. Những tờ tạp chí khảo cứu khoa học như: *Văn hóa Á châu*, *Phát triển xã hội*, *Những vấn đề xã hội*...đã giới thiệu hàng loạt công trình nghiên cứu khoa học ở miền Nam và phương Tây. "*Văn hóa Á châu*" là một trong những tổ chức đứng hàng đầu trong việc truyền bá hệ tư tưởng tư sản và miền Nam Việt Nam. Tổ chức này còn được coi là một trong những kẻ bỏ nhiều tiền của nhất để nhập cảnh những văn hóa phẩm, sách báo, tạp chí, phim ảnh...của phương Tây vào miền Nam Việt Nam.

Trong lĩnh vực xã hội học, cơ quan Văn hóa Á châu đã ủng hộ tài chính và đề ra phương hướng cho việc thành lập những Hội nghiên cứu văn hóa và truyền bá xã hội học tư sản như: "Hội văn hóa bình dân", "Hội nghiên cứu văn hóa", "Hội xã hội học Việt Nam", "Trung tâm nghiên cứu những vấn đề xã hội", "Hội nghiên cứu khoa học xã hội"....v...v...

Hội nghiên cứu khoa học xã hội là một tổ chức có uy tín trong việc nghiên cứu và giảng dạy xã hội học. Ngoài việc công bố những công trình nghiên cứu của các tác giả Việt Nam, tờ tạp chí của Hội mang tên "*Phát triển xã hội*" đã thường xuyên dịch và giới thiệu những nghiên cứu xã hội học của các nước phương Tây. Tạp chí còn tổ chức "Câu lạc bộ những nhà xã hội học" tạo điều kiện cho những người nghiên cứu trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu và giảng dạy xã hội học.

Hệ tư tưởng tư sản và xã hội học tư sản thâm nhập vào miền Nam không chỉ bằng hệ thống chính quy những hoạt động nghiên cứu khoa học mà còn thông qua một mạng lưới những phương tiện thông tin đại chúng được trải rộng ra trên toàn bộ vùng Mỹ - Ngụy kiểm soát. JUSPAO và USAID là những tổ chức giúp đỡ tích cực nhất cho việc mở rộng phương tiện, chỉ đạo chặt chẽ nhất về mặt nội dung những hoạt động thông tin tuyên truyền này. Chẳng hạn chỉ trong năm 1971, JUSPAO đã bỏ ra 20.000.000 đôla cho mục tiêu xây dựng và mở rộng những mạng lưới phát thanh, truyền hình và báo chí ở miền Nam từ Trung ương tới các địa phương. Sự mở rộng và phát triển một cách nhanh chóng những trung tâm truyền hình lớn ở các khu vực đông dân cư như Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ đã có một vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền hệ tư tưởng tư sản và xã hội học tư sản.

b. Việc trao đổi thường xuyên những hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong suốt thời kỳ chiến tranh giữa chính quyền miền Nam Việt Nam với các nước tư bản cũng góp phần không nhỏ vào việc du nhập hệ tư tưởng tư sản và xã hội học tư sản vào miền Nam Việt Nam.

Trong quá trình xâm lược Việt Nam, con số những người Mỹ, trong đó có nhiều nhà xã hội học tới Việt Nam không ngừng tăng lên. Chỉ trong lĩnh vực khoa học xã hội hàng năm có tới trên 150 đoàn đại biểu đã tới miền Nam với danh nghĩa trao đổi nghiên cứu, giảng dạy khoa học. Nhiều trung tâm nghiên cứu xã hội học, nhiều tổ chức điều tra xã hội học của Nhà nước và tư nhân từ các nước tư bản đã có mặt tại miền Nam trong những giai đoạn gay go nhất của cuộc chiến tranh.

Nhiều nhà xã hội học tư sản có tiếng tăm như Rostow, cha đẻ của lý luận về “Các giai đoạn tăng trưởng kinh tế”; G.Kahn, con điều hâu của những quan điểm chống Xô Viết; S.Huntington, giám đốc Trung tâm nghiên cứu những vấn đề quốc tế của Trường đại học Haward, thường xuyên có mặt ở Việt Nam. Ở đây, chúng ta cần phải nhớ lại hoạt động của các phái đoàn những nhà nghiên cứu, giảng dạy của một loạt các trường đại học Mỹ như Trường đại học tổng hợp Michigan, Trường đại học tổng hợp Nam Illinois trong giai đoạn 1957 đến 1962. Trường đại học tổng hợp bang Ohio vào năm 1967, Trường đại học tổng hợp bang Florida vào năm 1968. Trường đại học tổng hợp bang Missouri vào năm 1969.....

Sự có mặt của các nhà xã hội học tư sản Mỹ và những hoạt động đa dạng của họ đã tác động mạnh mẽ và trực tiếp tới việc hình thành ở miền nam Việt Nam những trung tâm nghiên cứu, giảng dạy, truyền bá xã hội học tư sản theo mô hình của Mỹ, góp phần tạo ra ở Việt Nam một đội ngũ những nhà nghiên cứu, giảng dạy xã hội học chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng và xã hội học tư sản.

c. Việc giảng dạy xã hội học tư sản thực sự bắt đầu tại các trường đại học ở miền Nam Việt Nam từ những năm 1956 – 1957. Trước ngày giải phóng, ở miền Nam, 6 trường đại học đã tổ chức giảng dạy xã hội học tư sản là Đại học Văn khoa Sài Gòn, Đại học Vạn Hạnh, Trường Quốc gia hành chính, Đại học Đà Lạt, Đại học Cần Thơ và Đại học Huế. Ở nhiều trường đại học khác, mặc dù chưa tách thành một khoa riêng biệt hoặc chưa đưa vào chương trình giảng dạy chính thức nhưng xã hội học vẫn là một môn học được quan tâm đặc biệt.

Do sự giúp đỡ của các tổ chức Nhà nước và tư nhân, của các trường đại học Mỹ, đội ngũ những giáo viên giảng dạy môn học này đã phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Nhiều người trong họ đã được đào tạo chính quy từ những nước phương Tây, được chuyên môn hóa theo từng chuyên ngành của xã hội học. Bởi vậy, dường như tất cả các lý thuyết xã hội học tư sản cổ điển tới hiện đại, từ Đông sang Tây đều được đề cập tới trong chương trình học tập của sinh viên xã hội học. Các cuốn sách giáo khoa thông dụng từ phương Tây cùng với tên tuổi của những nhà xã hội học tư sản có tiếng tăm nhất đã được lưu truyền tại các trường đại học.

Tuy nhiên, ở miền Nam cho tới ngày giải phóng, chưa có một chương trình giảng dạy thống nhất về xã hội học. Dường như môi trường đại học lại có một mục tiêu, một phương án đào tạo riêng xuất phát từ chức năng, nhu cầu, đặc điểm của mình. Mỗi giáo viên lại có một giáo án riêng, trong đó ghi nhận tất cả những gì chủ quan mà họ lĩnh hội được từ những nguồn đào tạo và thông tin khác nhau.

Xã hội học tư sản được giảng dạy tại Trường Quốc gia hành chính theo xu hướng đào tạo những người quản lý bộ máy hành chính của chính quyền Ngụy, những cán bộ bình định nông thôn. Tại Viện Đại học Đà Lạt, chương trình giảng dạy xã hội học nặng về phân lý thuyết, chính trị, xã hội của Vatican, cố gắng Việt Nam hóa, tìm một miếng đất xã hội có tính chất địa phương cho những tư tưởng này. Ở Viện Đại học Vạn Hạnh nội dung giảng dạy xã hội học cũng có những sắc thái riêng. Tại đây, chương trình giảng dạy của nhà trường thường quay trở về với những tư tưởng xã hội học cổ điển của Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam... Nó thường xuyên nói tới những khía cạnh xã hội của “nền văn minh phương Đông” được bổ sung bằng những lý luận mới mẻ nhất của xã hội học phương Tây, tìm “sự thông nhất giữa phương Đông cổ đại và phương Tây hiện đại”. Bởi vậy trường trở thành một trong những trung tâm truyền tuyên truyền và giảng dạy những tư tưởng phong kiến được tư sản hóa. Xã hội học tư sản ở đây đã khoác thêm cái vỏ “dân tộc”, “truyền thống”

Trong thời gian đầu, do phần lớn những giáo viên đại học được đào tạo trực tiếp hoặc chịu sự giáo dục của Pháp nên chương trình giảng dạy xã hội học thường chịu ảnh hưởng của xu hướng lý thuyết. Những bài giảng thường tập trung vào những đề tài nghiên cứu các học thuyết xã hội học mà nội dung mang nặng tính triết học. Những tác giả được nhắc tới nhiều trong thời kỳ này là Saint – Simon, A.Comte, E.Durkheim, M.Webeer.... Tình trạng này tiếp tục kéo dài cho tới khi xuất hiện ngày càng nhiều tại các trường đại học những chuyên gia và giáo viên người Mỹ hoặc người Việt được đào tạo tại Mỹ.

Từ những năm 60, với sự xâm nhập mạnh mẽ của những phái đoàn khoa học, những nhà nghiên cứu xã hội học, những giáo sư từ các trường đại học Mỹ, việc nghiên cứu và giảng dạy xã hội học thay đổi dần theo khuynh hướng của xã hội học Mỹ. Nội dung của việc giảng dạy xã hội học cũng chuyển từ những lý thuyết chung chung sang những vấn đề cụ thể của việc nghiên cứu xã hội học, những chuyên ngành của xã hội học, những phương pháp và thủ thuật điều tra nghiên cứu thực tế.

Trong giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng đã ảnh hưởng tới việc giảng dạy xã hội học. Trong giáo trình giảng dạy tại các trường đại học không còn thấy xuất hiện những quan điểm chống cộng gay gắt theo kiểu gọi chủ nghĩa cộng sản là “man rợ”, “khát máu”...v...v... Những lý luận của các nhà xã hội học cổ điển cũng được thay thế bằng những học thuyết mới mẻ hơn, có sức “hấp dẫn” hơn đang tồn tại ở các nước phương Tây. Chẳng hạn như những quan điểm về “chủ nghĩa tư bản nhân dân”, về “sự điều hòa xã hội”, “sự xích lại gần nhau giữa hai hệ thống xã hội”, “các giai đoạn của sự phát triển xã hội”, “xã hội tiêu thụ”, “xã hội công nghiệp”...v...v....

Song song với những bài giảng chính khóa, nhiều trường đại học đã tiến hành dịch và xuất bản dưới danh nghĩa tài liệu tham khảo dùng cho học tập, nhiều tác phẩm tiêu biểu của những nhà xã hội học hiện đại như E.Eromm, H.Marcuse, T.Parsons, R.Aron..... Nhiều cuốn sách trong số đó đã được tái bản tới 2 – 3 lần. Đề tài lý luận dành cho sinh viên thường gắn liền với những tư tưởng xã hội học tư sản hiện đại, đời sống và hoạt động của những tác giả lon hoặc khả năng ứng dụng và phát triển những quan niệm xã hội học hiện đại vào hoàn cảnh của xã hội Việt Nam.

Trong số những bộ môn chuyên ngành thì xã hội học nông thôn và gia đình được chú ý hơn cả trong chương trình giảng dạy của các trường đại học. Hai ngành chuyên biệt này cũng là đề tài thường xuyên của những đợt nghiên cứu thực tập của sinh viên xã hội học. Từ năm 1970, sau việc công bố hàng loạt những kết quả nghiên cứu thực nghiệm của nhiều tổ chức nghiên cứu xã hội học trong nước và nước ngoài, những phương pháp, kỹ thuật điều tra xã hội học đã được chú ý nhiều hơn trong giảng dạy. Sinh viên ra trường thường tránh né những vấn đề lý thuyết và chọn những đề tài nghiên cứu thực nghiệm cụ thể.

Cho tới ngày trước giải phóng, Đại học Văn khoa Sài Gòn và Đại học Đà Lạt bắt đầu đào tạo bậc trên đại học, mở những lớp nghiên cứu sinh về xã hội học. Nhiều trường đại học khác cũng có dự án cụ thể để tiến tới thực hiện công việc này.

2. Việc nghiên cứu xã hội học của tác giả tư sản ở miền Nam Việt Nam

a. *Trong lời nói đầu một tác phẩm của mình nhan đề “Việt Nam và phương Tây”* nhà xã hội học và sử học người Anh R.Smirt đã khẳng định rằng: “Thật là khó khăn khi phải nghiên cứu những vấn đề xã hội của một đất nước xa lạ, đất nước không phải là quê hương của những người nghiên cứu”.

Bắt cháp những khó khăn nói trên, đối với chính quyền thực dân, việc nghiên cứu những vấn đề xã hội học tại đất nước mà nó thống trị lại là một công việc hết sức cần thiết.

Trong quá trình xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã rất chú trọng việc tìm hiểu những vấn đề xã hội, đất nước, con người Việt Nam. Công việc vất vả và tốn kém này cuốn hút người Pháp nhiều hơn khi họ càng ngày càng lâm vào thế bị động trong cuộc chiến tranh xâm lược. Những hoạt động ồn ào và tất bật của rất đông những nhà nghiên cứu xã hội học và kinh tế học thuộc “Phái bộ kinh tế và nhân đạo” là những cố gắng tuyệt vọng của thực dân Pháp hòng tìm mọi phương cách để lẩn tránh sự thất bại cuối cùng.

Đế quốc Mỹ cũng vậy, năm 1955 khi thay chân thực dân Pháp xâm lược Việt Nam người Mỹ nói chung vẫn còn chưa hiểu nhiều về đất nước xa lạ nằm cách họ một đại dương mênh mông và không hề yên lặng này. Trong quan niệm của không ít người Mỹ, Việt Nam vẫn chỉ là một đất nước hoang dại với những bộ tộc còn ăn lông ở lỗ, lạc hậu và cổ hủ giống như điều mà các nhà xã hội học – nhân chủng học Malinowski và Radcliff – Brown đã miêu tả về những thổ dân ở các hòn đảo nam Thái Bình Dương. Ngay cả nhà chiến lược chủ chốt trong chiến tranh Việt Nam, tướng M.Taylor trong một cuốn sách của mình cũng còn đánh giá như sau: “Chúng ta (người Mỹ) cần phải nhớ lại lịch sử của đất nước này. Nó không phải là một dân tộc theo đúng ý nghĩa của nó. Nó chưa có những điều kiện để trở thành một dân tộc. Thật vậy, nó được cấu tạo bởi một nhóm người tồn tại theo những chủng tộc nhất định,

những ngôn ngữ nhất định. Bởi vậy, trong lịch sử của mình, nó còn chưa có khả năng phát triển ý thức dân tộc”

Nhưng thực tế đã sớm mở mắt cho người Mỹ. Nó chứng minh cho họ biết rằng kẻ xâm lược sẽ hoàn toàn thất bại nếu không nghiên cứu một cách nghiêm túc tất cả những đặc điểm chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước mà chúng muốn thống trị. Bởi vậy, bắt đầu từ những năm sáu mươi, số lượng những nhà khoa học Mỹ tăng hơn trong việc nghiên cứu tìm hiểu Việt Nam. Những công trình nghiên cứu xã hội học, nhất là điều tra thực tế cũng xuất hiện nhiều hơn. Tuy vậy, trong thời gian nay, tính chất tản mạn của những công trình nghiên cứu, khối lượng đề tài tuy rộng mà không sâu đã hạn chế khả năng ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào việc vạch ra chính sách tương ứng để đối phó với phong trào cách mạng.

Trước tình hình đó, được sự hỗ trợ đặc lực của nhà cầm quyền Mỹ, Huntington, giám đốc Trung tâm nghiên cứu những vấn đề quốc tế, một trong những nhà xã hội học có tiếng rảng của Trường đại học Haward đã lớn tiếng kêu gọi các nhà xã hội học Mỹ tham gia một cách rộng lớn, mạnh mẽ và quy củ hơn nữa trong việc nghiên cứu khoa học xã hội học ở Việt Nam. Theo ông ta “*không giống như những lần can thiệp của Mỹ vào những nơi khác trên thế giới, lần này Mỹ đã dính líu vào Việt Nam trong khi không thể hiểu biết chút gì về lịch sử, văn hóa và con người ở nước ấy*”

Sau lời kêu gọi của S.Huntington, Mỹ đã thành lập “Hội đồng nghiên cứu Việt Nam” dưới sự lãnh đạo của “Nhóm cố vấn phát triển Đông Nam Á” để chỉ đạo thống nhất những công trình nghiên cứu khoa học xã hội, phục vụ cho mục tiêu chiến lược của “Hội nghiên cứu Việt Nam”, việc nghiên cứu xã hội học ở miền Nam Việt Nam được tiến hành theo một quy mô lớn hơn và chuyên sâu hơn. Trong thời gian này, Mỹ cũng đã tạo được một thế hệ những chuyên gia có năng lực và tầm hiểu biết khá sâu về Việt Nam. Thêm vào đó, số lượng những nhà nghiên cứu xã hội học người Việt Nam được đào tạo chính quy cũng tăng lên.

Trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh, cùng với Mỹ, nhiều nhà nghiên cứu của các nước phương Tây như Hà Lan, Tây Đức, Anh, Oxtraylia..v...v...cũng bị cuốn hút vào những đề tài xã hội học nóng bỏng ở Việt Nam. Họ nằm trong nhiều tổ chức của Nhà nước và tư nhân khác nhau, nghiên cứu xã hội học với những mục đích khác nhau. Tuy vậy, với những phương pháp được lựa chọn công phu và cẩn thận, với sự đầu tư nghiên cứu khá nghiêm túc, những công trình nghiên cứu thực nghiệm của họ ít nhiều cũng có những giá trị cần được quan tâm.

b. Để hiểu rõ hơn tình hình nghiên cứu xã hội học ở miền Nam trước giải phóng chúng ta cần đi sâu phân tích một số đề tài, một số công trình quan trọng mà các tác giả tư sản đã đề cập tới.

Nhận thức rõ vai trò của người nông dân và việc sản xuất nông nghiệp trong một nước chậm phát triển như Việt Nam các nhà xã hội học tư sản ngay từ đầu đã chú ý tới việc nghiên cứu chuyên ngành xã hội học nông thôn. Họ hy vọng nghiên cứu nông thôn, giải quyết vấn đề nông thôn sẽ là cơ sở để giải quyết tất cả những vấn đề kinh tế xã hội khác, tiền tới giải quyết thành công cuộc chiến tranh xâm lược. Bởi vậy, có thể nói những công trình nghiên cứu về xã hội học nông thôn được coi là quy mô nhất, sâu nhất, là niềm tự hào của các tác giả tư sản ở Việt Nam

Nói tới những công trình nghiên cứu xã hội học nông thôn ở miền Nam Việt Nam phải kể trước hết đóng góp của những nhà nghiên cứu xã hội học, kinh tế học thuộc phái đoàn cố vấn Đại học tiểu bang Michigan. Với danh nghĩa là cố vấn chính trị cho ngụy quyền Nam Việt Nam, trong 7 năm hoạt động, nhóm Michigan đã công bố 156 công trình nghiên cứu khoa học xã hội trong đó nhiều công trình, xã hội học nông thôn đã được đánh giá cao.

Mang truyền thống nghiên cứu thực nghiệm của xã hội học Mỹ, nhóm Michigan đã đi sâu nghiên cứu nhiều vấn đề mang tính thời sự, nhiều mặt cụ thể, chẳng hạn như cơ cấu xã hội ở làng xã, tâm lý truyền thống của người nông dân tại một số làng trong điểm do họ tự chọn ở miền Nam. Những công trình xã hội học của nhóm được chú ý là: “Thế giới nhỏ của làng Khánh Hậu” của J.Hendry, “Mỹ Thuận – một làng ở đồng bằng sông Cửu Long” của J. Donoghue, “Những vấn đề dân cư ở một thị trấn nông thôn đang phát triển” của J.Zasloff, ..v...v...Các nhà xã hội học của nhóm Michigan tuyên bố rằng, cho tới thời điểm bấy giờ, họ đã thực hiện thành công việc nghiên cứu cơ bản nhất, chi tiết nhất những vấn đề xã hội của nông thôn Việt Nam. Những kết luận mà nhóm Michigan đưa ra đã là cơ sở cho nhiều chính sách của ngụy quyền miền Nam đối với các vùng nông thôn do chúng kiểm soát.

Tiếp tục con đường của nhóm Michigan, nhiều trường đại học và tổ chức nghiên cứu xã hội học Mỹ cũng hướng về địa bàn nông thôn, tìm thấy ở đó sức hấp dẫn mới. Năm 1964, với sự giúp đỡ của chính quyền Sài Gòn, R.Stroup và 12 nhà nghiên cứu xã hội học tư sản đã tiến hành một cuộc điều tra xã hội học về đề tài “nghiên cứu sự thu nhập và chi tiêu ở nông thôn”. Đây là một cuộc điều tra xã hội học lớn được thực hiện tại một địa bàn trải rộng ra 29 tỉnh trên toàn miền Nam, phỏng vấn 2910 gia đình nông dân tại 97 làng. Trong hoàn cảnh lịch sử của cuộc chiến tranh xâm lược, kết quả việc nghiên cứu chi tiêu và thu nhập ở nông thôn là cơ sở cần thiết cho chính sách của chủ nghĩa thực dân mới đối với người nông dân, phục vụ mưu đồ thâm độc: tách người nông dân khỏi ảnh hưởng của cuộc cách mạng. Với công trình lao động cầu mình, nhóm Stroup lần đầu tiên tại miền Nam Việt Nam đã thực hiện việc nghiên cứu xã hội học với một quy mô lớn. Tuy nhiên, do thiên nhiều ý kiến chủ quan về lý luận, do những phương pháp làm việc, thăm dò điều tra chưa thích ứng với hoàn cảnh cụ thể của nông thôn Việt Nam, kết quả của công trình còn nhiều hạn chế.

Trong số những tổ chức xã hội học nghiên cứu về nông thôn miền Nam thì Viện Stanford (Stanford Research Institute – SRI) chiếm một vị trí khá quan trọng. Khác với nhiều tổ chức nghiên cứu khác, Viện Stanford quan tâm nhiều tới chính sách ruộng đất, coi đó là vấn đề cơ bản nhất đối với người nông dân. Với những chuyên gia nổi tiếng về nghiên cứu xã hội khác, viện Stanford đã tổ chức nhiều cuộc điều tra, công bố nhiều tác phẩm về vấn đề này. Một trong những công trình quan trọng của viện Stanford là “cải cách ruộng đất ở Việt Nam” gồm 5 tập xuất bản rải rác trong những năm 1967 – 1968 tại Việt Nam và Mỹ. Để thực hiện việc nghiên cứu này, một hội đồng khoa học đã được thành lập dưới sự lãnh đạo của nhà xã hội học, giáo sư W.Bredo. Đi đôi với việc nghiên cứu, sử dụng những tài liệu lưu trữ của chính quyền Sài Gòn, các nhà nghiên cứu đã tổ chức 4 cuộc điều tra xã hội học: 1/Điều tra nông dân của 75 làng được lựa chọn trên toàn miền Nam; 2/ Phỏng vấn toàn bộ những xã trưởng của những làng nói trên; 3/ Phỏng vấn nhiều địa chủ; 4/ Phỏng vấn những giám đốc các cơ quan quản lý và thực hiện chính sách ruộng đất tại nhiều tỉnh. Sau khi điều tra nghiên cứu, các nhà xã hội học của viện Stanford đã rút ra kết luận sau đây: Trong cuộc đấu tranh, tranh giành ảnh hưởng với phong trào cách mạng ở nông thôn, chính quyền Sài Gòn đã mất vai trò và uy tín của mình, đặc biệt trong việc giải quyết những vấn đề ruộng đất. Chương trình người nông dân, thậm chí cả của địa chủ nữa. Bởi vậy, cũng theo các nhà xã hội học của Viện Stanford, chính quyền Sài Gòn sẽ không thể đạt được chiến thắng trong cuộc chiến tranh nếu họ không giải quyết tốt vấn đề ruộng đất.

Cùng quan tâm tới vấn đề ruộng đất như nhóm Stanford, 3 nhà xã hội học Mỹ khác là H.Bush, H.Gonrdon, R. Rusell đã đi sâu nghiên cứu “ảnh hưởng của chương trình “người cày có ruộng” ở đồng bằng sông Cửu Long”. Họ đã tổ chức nghiên cứu, điều tra khá quy mô tại 9 tỉnh, 29 làng đang thực hiện chương trình “người cày có ruộng” phỏng vấn 985 gia đình nông dân và sau đó công bố nhiều tài liệu nghiên cứu. Tuy nhiên, với nhiều định kiến chính trị bảo thủ, những tác giả của công trình này đã đưa ra nhiều kết luận trái ngược với quan điểm của nhóm Stanford trước đây. Họ đã đánh giá một cách chủ quan rằng chương trình “người cày có ruộng” của Mỹ – Ngụy là tương ứng với những đòi hỏi của thực tế ở nông thôn miền Nam.

Trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh, cùng với chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, địa bàn nông thôn lại càng trở nên sôi động hơn với nhiều cuộc điều tra, nghiên cứu xã hội học. Trong giai đoạn này, những đề tài nghiên cứu đã được mở rộng hơn vào nhiều mặt khác nhau của đời sống xã hội nông thôn. Chẳng hạn S.Popkins nghiên cứu về phương thức quản lý nông thôn Việt Nam”, I. Solapool về sự “giao tiếp ở làng xã Việt Nam”, còn E.Mitchel thì lại quay trở lại với “Ý nghĩa của án điền sở hữu ruộng đất trong chiến tranh Việt Nam”....

Đặc biệt, dường như để chứng minh sự trưởng thành của mình, trong giai đoạn này, những nhà nghiên cứu xã hội học Việt Nam tại Trường đại học Cần Thơ, được sự hỗ trợ của Ủy ban phát triển sông Mê Kông của Liên hợp quốc, đã tổ chức một cuộc điều tra xã hội học lớn tại vùng nông thôn Cái Sắn. Các nhà xã hội học tư sản Việt Nam đã phỏng vấn 1643 gia đình nông dân, công bố nhiều tài liệu nghiên cứu, đưa ra những kết luận rất đáng chú ý. Theo những tác giả của công trình này, chính quyền Sài Gòn cần phải thông qua chính sách của mình làm thay đổi tâm lý của người nông dân, tách họ khỏi nếp sống xã hội cổ truyền, tạo cho họ những điều kiện lao động tương ứng trong nền văn minh công nghiệp.

Tán thành những quan điểm của các nhà xã hội học Việt Nam sau cuộc điều tra ở vùng Cái Sắn, các nhà xã hội học Mỹ là T.Rambo, N.Samieson và nhiều chuyên gia nghiên cứu khác, được sự

đầu tư của USAID và của tòa đại sứ Mỹ, đã tổ chức những cuộc điều tra hướng về khía cạnh văn hóa ở nông thôn. Những kết quả điều tra của họ được tập hợp lại trong một cuốn sách nhan đề “Những thay đổi văn hóa ở nông thôn Việt Nam” xuất bản năm 1973. Trong tác phẩm của mình, các nhà xã hội học Mỹ đã đưa ra và cổ vũ nhiệt tình cho quan điểm “đô thị hóa cưỡng bức” tại miền Nam Việt Nam mà S.Huntington đã đưa ra trước đây. Họ coi đó là phương thức tốt nhất để phá vỡ văn hóa làng xã truyền thống của Việt Nam, biến người nông dân thành những tiểu chủ quay lưng lại với cách mạng.

Những công trình nghiên cứu nông thôn tại miền Nam của các nhà xã hội học tư sản dù công khai hay che đậy đều nhằm mục tiêu giúp cho chính quyền thực dân mới bình định ông thôn miền Nam chống lại phong trào cách mạng. Bởi vậy, về bản chất, nó mang tính phản động, chống cộng. Tuy nhiên, với việc tổ chức nghiên cứu công phu, những phương pháp điều tra thực nghiệm có kỹ thuật cao, những công trình này ít nhiều đã đạt được những kết quả đáng lưu ý. Hiện nay, việc nghiên cứu, đánh giá những yếu tố tích cực, nhất là ở mặt nghiên cứu thực nghiệm để phê phán tích chất phản động và những mặt hạn chế của những công trình này là rất cần thiết.

c. Cùng với những đề tài xã hội học nông thôn, các nhà nghiên cứu xã hội học tư sản cũng quan tâm tới nhiều mặt khác của đời sống kinh tế – xã hội ở miền Nam Việt Nam, đặc biệt là những vấn đề xã hội học chính trị, tâm lý, văn hóa, truyền thống...v..v..

USAID là một trong những tổ chức quan tâm, ủng hộ tích cực nhất cho việc nghiên cứu xã hội học chính trị ở miền Nam Việt Nam. Nó là kẻ đặt hàng chủ yếu cho các cá nhân và những tổ chức tư nhân nghiên cứu vấn đề này. Những đề tài mà USAID đưa ra cho các nhà nghiên cứu thường là tình hình đặc điểm về đất nước, lịch sử, phong tục tập quán, trạng thái tâm lý của con người Việt Nam. Về một phương diện nào đó, những đề tài này cũng xuất phát từ nhu cầu cung cấp những kiến thức cơ bản, tổng quát về Việt Nam cho người Mỹ. Trên thực tế, những tác phẩm xã hội học với chủ đề trên đã có sức hấp dẫn mạnh mẽ khi số lượng người Mỹ vào Việt Nam ngày một tăng.

Có thể kể ra đây những tác phẩm được chú ý nhất về phương diện này. Chẳng hạn “Sách chỉ nam về Việt Nam” của G.Haris, “Việt Nam – lịch sử chính trị” của J.Bultinger, “Việt Nam và phương Tây” của R.Smitl, “Nhà nho cuối cùng” của D.Warner, “Cơ cấu tâm lý của người Việt Nam” của W. Slote ...v.....v..... Những công trình này phần lớn sử dụng các tài liệu lý luận và thông kê khác nhau mà không dựa trên kết quả của điều tra nghiên cứu thực nghiệm.

Một trong những tổ chức tư nhân lớn đã dành hầu hết sự chú ý của mình vào việc nghiên cứu xã hội học chính trị ở miền Nam là Viện Rand Corporation. Được sự đầu tư và chỉ đạo trực tiếp của quân đội Mỹ, viện này đã nghiên cứu nhiều đề tài phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ chẳng hạn như cơ cấu chính trị của Đảng cộng sản, những hoạt động của Đảng trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và quần chúng nhân dân, sự lãnh đạo của Đảng đối với những hoạt động quân sự, chính trị....

Những công trình nghiên cứu xã hội học chính trị chủ yếu của Viện Rand Corporation là “Những người lính tình nguyện trên quê hương của Việt cộng” của F.Denton, “Việt cộng ở khu vực Sài Gòn” của V.Fohle, “Việt cộng – kiểu cách chính trị” của N.Laites ..v...v.... Ngoài những công trình nghiên cứu được công bố công khai, Rand Corporation còn cất giấu và lưu hành nhiều tài liệu bí mật. Bởi vậy, số lượng những công trình nghiên cứu của viện này có nhiều tiêu đề nhưng lại khó tìm thấy trong thực tế.

Nếu Rand Corporation đi sâu vào nghiên cứu cơ cấu hoạt động chính trị của Đảng cộng sản thì cơ quan Văn hóa Á châu lại hướng sự chú ý tới những hoạt động của bộ máy chính quyền Mỹ – Ngụy, phân tích vai trò của nó trong việc quản lý và điều hành xã hội. Ở đây, nhiều nhà xã hội học đã tập trung nghiên cứu, đánh giá các chính sách của chính quyền Sài Gòn, những ai lầm của nó trong những mối quan hệ đối nội, đối ngoại, sự trì trệ và mục ruỗng trong guồng máy lãnh đạo, nạn tham nhũng..v...v..... Họ cũng phác ra những kiến nghị cho việc giải quyết những vấn đề chính trị tại miền Nam chẳng hạn như phải thay đổi cơ cấu chính trị cho phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam phải giành lại ảnh hưởng đối với quần chúng “không phải bằng súng đạn mà bằng cải cách xã hội, không phải bằng gia tăng quân đội mà bằng nâng cao mức sống” ..v...v... Những tác phẩm chủ yếu về phương diện này là “Chính sách của Mỹ và tồn tại của Việt Nam” của K.Young, “Sài Gòn – giới thượng lưu chính trị” của D.Wufel, “Hai nước Việt Nam” của B.Eall. Trong số những công trình nghiên cứu về cơ cấu hoạt động chính trị tại miền Nam Việt Nam phải kể đến tác phẩm của F.Fitzgerald nhan đề “Lửa trong hồ: người Việt và những người Mỹ ở Việt Nam”. Một phần lớn tác phẩm của F.Fitzgerald được dành cho

việc phân tích những việc làm của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong bối cảnh của cuộc chiến tranh Việt Nam, đặc biệt là của chính phủ Thiệu – Kỳ vào cuối những năm sáu mươi. Fitzgerald phê phán các chính sách của Mỹ – Ngụy trong việc quản lý xã hội. Bà cho rằng thất bại của Mỹ chính là ở chỗ họ chỉ chú trọng tới những vấn đề đô thị, tới việc gia tăng tiềm lực quân sự và bộ máy điều hành hành chính mà không nhận thức được tầm quan trọng của cơ chế làng xã cổ truyền ở Việt Nam. Trong số những tác giả nghiên cứu về xã hội học chính trị ở miền Nam Việt Nam đáng chú ý hơn cả còn có Paul Mus. Hai tác phẩm chủ yếu của ông được đánh giá rất cao ở các nước phương Tây là “Việt Nam – xã hội học của một cuộc chiến tranh” và “Người Việt Nam và cuộc cách mạng của họ”. Là người hiểu biết sâu sắc về Việt Nam, Paul Mus với xu hướng hơi thiên tả của ông đã có ảnh hưởng tới nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam khác sau này.

Ngoài những vấn đề chính trị và nông thôn, việc nghiên cứu xã hội học những mặt khác như lao động, dân số, gia đình, văn hóa, mặc dù không được tổ chức một cách quy mô nhưng cũng chiếm tỉ lệ không nhỏ trong sự quan tâm của các nhà xã hội học tư sản. Ở đây phải kể tới những công trình nghiên cứu về y tế, xã hội của các nhà xã hội học người Oxtrelia, về công nhân và công đoàn của một số tổ chức nghiên cứu Tây Đức và một loạt cuộc điều tra thực tế xoay quanh việc khắc phục những hậu quả xã hội của cuộc chiến tranh, nạn trẻ em mồ côi, thanh niên phạm pháp...v...v.....

3. Về sự nghiên cứu, đánh giá, phê phán xã hội tư sản ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

a) Xã hội tư sản ở miền Nam Việt Nam trước giải phóng được truyền bá giảng dạy, nghiên cứu trong bối cảnh lịch sử đặc biệt của Việt Nam. Bởi vậy nó vừa mang đầy đủ bản chất phản động trước sau như một của một xã hội tư sản, vừa chứa đựng những nét riêng biệt được quy định bởi điều kiện kinh tế – xã hội của miền Nam Việt Nam.

Là nơi tập trung cao độ nhất những mâu thuẫn của thời đại, Việt Nam trở thành mặt trận nóng bỏng của cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội à chủ nghĩa tư bản, giữa chủ nghĩa đế quốc và phong trào giải phóng dân tộc, giữa những lực lượng tiến bộ và các thế lực phản động. Bởi vậy, Việt Nam cũng là mũi nhọn của cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng tư sản, phong kiến và những tư tưởng phản động khác với hệ tư tưởng Mác – Lênin. Cuộc đấu tranh này diễn ra trên mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có những hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu xã hội học.

Được du nhập vào Việt Nam cùng với hòng súng và lưỡi lê của đội quân xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, xã hội học tư sản ở Việt Nam là sự lặp lại dưới dạng thu nhỏ của xã hội học phương Tây. Nó chứa đựng đầy đủ bản chất của xã hội học tư sản: chống cộng, chống cách mạng và phản khoa học.

Về mặt lý luận, xã hội học tư sản Việt Nam không tách rời khỏi nguồn gốc, nội dung và hình thức cơ bản nhất của các học thuyết xã hội học cổ điển tới hiện đại, được truyền bá tại các nước tư bản. Trong những chương trình giảng dạy và nghiên cứu xã hội học ở miền Nam trước đây, chúng ta có thể nhận ra tất cả các quan điểm của xã hội học tư sản, từ lý luận tới phương pháp luận, từ việc chống cộng điên cuồng, thô bạo nhất tới sự lừa mị khôn khéo, tinh vi dưới những chiêu bài “khách quan”, “khoa học”.

Về mặt nội dung, xã hội học tư sản ở miền Nam Việt Nam mang trong mình tất cả những mâu thuẫn, những hạn chế về thế giới quan, những bế tắc không thể khắc phục được về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của xã hội học tư sản. Những công trình giảng dạy và nghiên cứu xã hội học tư sản ở Việt Nam cũng không thể vượt ra khỏi tầm nhìn của chủ nghĩa duy tâm chủ quan và khách quan, của phương pháp luận siêu hình.

Tất cả những sai lầm trong nghiên cứu, nhận định, điều tra xã hội học tư sản phương Tây gặp phải đều được lặp lại ở Việt Nam. Đó là sự thiếu thốn những cơ sở lý luận để nhận thức khách quan sự vận động và phát triển của thực tế, để giải quyết những mối quan hệ nhận thức lya luận và nhận thức thực nghiệm, giữa phương pháp phân tích và tổng hợp. Phần lớn những công trình nghiên cứu của các nhà xã hội học tư sản ở miền Nam, mặc dù được đầu tư nhiều sức lực và công phu nhưng đều mang nặng tính chủ quan, nhất là ở lĩnh vực nghiên cứu tổng quát. Sự gia tăng các hoạt động nghiên cứu thực nghiệm, điều tra cụ thể đã không làm phong phú thêm cho những kết luận tổng quát, lý thuyết mà chủ đưa các nhà xã hội học tư sản rơi vào những hiện tượng vụn vặt, tản mạn.

Trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu ở miền Nam, các nhà xã hội học tư sản đã để lại một số lượng thật lớn những công trình nghiên cứu mà cho tới nay vẫn còn chưa thống kê được đầy đủ. Tuy nhiên, nếu chỉ căn cứ trên những thư mục hiện có trên phạm vi những đề tài được đề cập tới thì không thể thấy được thực chất giá trị khoa học của những công trình này.

Sự đa dạng của những công trình nghiên cứu xã hội học ở miền Nam về thực chất không phản ánh mức độ lớn lao và sâu sắc của những phát hiện khoa học mà chỉ nói lên tính tản mạn, thiếu kế hoạch, chạy theo những nhu cầu tức thời trước mắt của việc nghiên cứu. Thật vậy, hầu hết các công trình nghiên cứu của các nhà xã hội học tư sản đều mang tính chất mô tả, phỏng đoán mà thiếu sự phân tích sâu sắc, thiếu những luận cứ khoa học. Bởi vậy, trong nhiều trường hợp, cùng nghiên cứu một loại đề tài, một loại vấn đề trên một địa bàn tương tự như nhau. Tất cả những cái đó đã ảnh hưởng tới nội dung khoa học thật sự của các công trình nghiên cứu, tới khả năng nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan và áp dụng những kết quả điều tra, nghiên cứu vào thực tiễn.

Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thất bại của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là sự nhận thức, đánh giá không đúng đắn đặc điểm của thời đại, không hiểu biết được một cách khoa học những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội và con người Việt nam. Nói cụ thể hơn, sự thất bại của Mỹ gắn liền với sự thất bại của xã hội học tư sản trong việc thực hiện chức năng nhận thức và tư tưởng của nó ở Việt Nam. Sự thất bại của xã hội học tư sản ở Việt Nam lại là sự phản ánh những bế tắc, khủng hoảng chung của toàn bộ xã hội học tư sản trong thời đại ngày nay.

Về những yếu tố tích cực còn để lại trong những công trình nghiên cứu xã hội học ở miền Nam, chúng tôi có thể tóm tắt lại ở ba mặt tập trung nhất.

Thứ nhất, với một số lượng đa dạng những công trình nghiên cứu thực nghiệm các nhà xã hội học tư sản đã để lại nhiều tư liệu phong phú giúp cho việc tham khảo, đi sâu vào những đề tài tương ứng.

Thứ hai, các nhà xã hội học tư sản đã phác họa được những nét khái quát của đời sống nông thôn miền Nam dưới thời thực dân mới với rất nhiều mối quan hệ phức tạp. Họ cũng đã tìm hiểu và nắm bắt được phần nào tâm lý của người nông dân – nhất là mối quan hệ của họ đối với ruộng đất, quan điểm của họ đối với sự phát triển của khoa học – kỹ thuật..v..v...

Thứ ba, cá nhà xã hội học tư sản cũng để lại một số kinh nghiệm cụ thể trong việc nghiên cứu thực nghiệm trên một số đề tài. Chẳng hạn việc tổ chức những công trình nghiên cứu quy mô, những phương pháp nghiên cứu cụ thể trong điều tra thực tế, phương pháp quan sát, phỏng vấn, cách thức lựa chọn và xử lý những tài liệu thống kê..v..v... Tuy nhiên, vẫn còn cần phải có nhiều thời gian để định giá đúng mức những mặt tích cực còn hạn hẹp nói trên trong những công trình nghiên cứu của các tác giả tư sản ở miền Nam.

b) Trong quá trình xâm nhập vào miền Nam Việt Nam, xã hội học tư sản đã để lại những di hại nghiêm trọng về tư tưởng cũng như về thực tế xã hội.

Trên mặt trận tư tưởng, với sự tuyên truyền và cổ động cho những tư tưởng phản động nhất, các nhà xã hội học tư sản đã tạo ra rất nhiều sự ngộ nhận, lẫn lộn thật giả, trắng đen trong nhận thức của quần chúng nhân dân đối với cách mạng. Những lý thuyết xã hội học tư sản như “con đường thứ ba”, “chủ nghĩa xã hội không sản”, “chủ nghĩa tư bản nhân dân” ...v....v... đã có những ảnh hưởng nhất định trong giới trí thức, các nhà hoạt động chính trị – xã hội, nghiên cứu khoa học và cả trong giới học sinh, sinh viên.

Về mặt thực tế xã hội, xã hội học tư sản ở miền Nam Việt Nam trước đây đã góp phần đáng kể vào việc phá hoại những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, truyền bá mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, lối sống Mỹ. Thông qua những phương pháp xã hội học, những thủ đoạn lừa mị bằng vật chất, tiền tài... đế quốc Mỹ đã tạo ra một lớp người sống không có lý tưởng, sẵn sàng làm tay sai cho chúng, một lớp thanh niên cao bồi, du đàng, nghiện ngập, đĩ điếm... sống hôm nay không biết tới ngày mai. Chúng cũng tạo ra một cơ cấu xã hội đầy mâu thuẫn, một sự mất cân xứng nghiêm trọng giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa nông thôn và đô thị, một bộ máy xã hội đầy phức tạp với đủ mọi tệ nạn xấu xa. Xã hội học đã theo sát những bước chân xâm lược của đế quốc Mỹ và trở thành một lực lượng chống phá cách mạng nguy hiểm.

Ngày nay, mặc dù nhân dân Việt Nam đã chiến thắng đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn đất nước nhưng cuộc đấu tranh tư tưởng trên lĩnh vực xã hội học vẫn chưa chấm dứt. Bởi vậy, nghiên cứu

những di sản của các nhà xã hội học tư sản ở miền Nam, trước hết cần phải hướng vào mục tiêu rõ ràng là phê phán những hậu quả tư tưởng và thực tế của chúng.

Cuộc đấu tranh chống lại hệ tư tưởng tư sản nói chung và xã hội học tư sản nói riêng là một cuộc đấu tranh toàn diện, triệt để và lâu dài. Để thực hiện việc phê phán xã hội học tư sản, trước hết chúng ta cần phải tìm hiểu sâu sắc nguồn gốc, bản chất những đặc điểm tư tưởng và tính chất phản động, phản khoa học của nó. Mặc dù tư tưởng xã hội học tư sản biểu hiện ở Việt Nam không hoàn toàn giống như ở các nước phương Tây nhưng rõ ràng có chung một nguồn gốc và bản chất. Mặt khác, trong điều kiện xã hội học tư sản ngày càng trở nên rối rắm với nhiều hình thức tinh vi và xảo quyệt, việc nghiên cứu cơ sở giai cấp xã hội những nguồn gốc lý luận và phương pháp luận, những quan điểm cơ bản trước sau như một của nó đóng một vai trò hết sức quan trọng. Nghiên cứu toàn diện và cơ bản lý luận xã hội học tư sản là cơ sở để nghiên cứu, phân tích, phê phán những trào lưu phức tạp nhất, những biểu hiện cụ thể của nó trong hoàn cảnh Việt Nam. Về phương diện này, việc học tập, trao đổi kinh nghiệm với các nhà khoa học Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, những nước đã có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu vấn đề này là vô cùng cần thiết. Nó tránh được sự lặp lại những sai lầm ấu trĩ, tiết kiệm được nhiều công sức và rút ngắn trở lại thời gian làm việc.

Tư tưởng xã hội học tư sản ở miền Nam Việt Nam không chỉ mang bản chất phản động cố hữu của giai cấp tư sản mà còn hòa nhập với những tàn dư phong kiến. Vừa chống tư tưởng Mác – Lê nin trong quá trình phát triển của nó tại những nước từ bản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Điều đó đòi hỏi các nhà xã hội học Việt Nam phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, phê phán xã hội học tư sản không phải theo quan điểm của phong kiến và ngược lại phê phán quan điểm phong kiến không phải theo quan điểm tư sản. Thực tế đã cho thấy rằng, trong khi chống lại quan điểm và lối sống phóng túng đòi truy của giai cấp tư sản người ta thường có thói quen trở lại với những tiêu chuẩn đạo đức phong kiến cổ hủ. Mặt khác, để phê bình nếp sống gò bó, giả dối của đạo đức phong kiến, người ta lại rơi vào quan niệm cá nhân thực dụng của đạo đức tư sản. Ở đây, việc tuân thủ trước sau như một những nguyên lý về tính Đảng trong sự phê phán Mácxit là một yêu cầu rất quan trọng đối với nhà phê bình.

Đấu tranh chống lại những tư tưởng xã hội học phản động không chỉ ở lý thuyết mà còn ở những biểu hiện cụ thể của nó trong đời sống xã hội. Điều đó đòi hỏi phải có sự điều tra, nghiên cứu cụ thể, phê phán một cách xác đáng những quan điểm sống, những tập tục, thói quen đã ăn sâu vào trong từng cá nhân, từng nhóm và từng thành phần xã hội. Trong trường hợp này, cuộc đấu tranh trên mặt trận xã hội học, trên lĩnh vực tư tưởng, không hề tách rời cuộc đấu tranh trên những lĩnh vực khác của đời sống kinh tế – xã hội. Việc xóa bỏ những tư tưởng xã hội học phản động, những quan điểm phi Mácxit không thể tách rời cuộc đấu tranh nhằm xác lập những mối quan hệ kinh tế – xã hội mới xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ cơ sở xã hội đang làm nảy sinh những tư tưởng này.

Trong cuộc đấu tranh với những tư tưởng xã hội học phản động, những tàn dư của quan điểm xã hội của giai cấp tư sản, phong kiến, tiểu tư sản... xã hội học Mácxit ở Việt Nam ngày càng tỏ rõ những ưu thế của nó. Phát huy tính cách mạng, khoa học của mình, xã hội học Mácxit đang tham gia tích cực vào việc thanh toán tàn dư của những tư tưởng lạc hậu, góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.